

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO THẮNG
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/HNGĐ-ST
Ngày 23-01-2024
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quang Uyên.
2. Ông Trần Quang Chương.

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hồng Quân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 191/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2023 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị D - Sinh năm: 1973.

Địa chỉ: Thôn B, xã Gi, huyện B, tỉnh L. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn B - Sinh năm: 1972.

Địa chỉ: Thôn B, xã Gi, huyện B, tỉnh L. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị D trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn B chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1993, anh chị được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương nhưng anh chị không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi anh chị về chung sống hạnh phúc một thời gian đến đầu năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Hơn nữa anh B còn thường xuyên uống rượu, về nhà gây sự chửi vợ con. Từ đó vợ chồng hay xảy ra cãi nhau, không tìm được tiếng nói chung nên cuộc sống không hạnh phúc, mâu thuẫn của anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không khắc phục được. Anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2014 đến nay không còn quan tâm đến nhau cả về tình cảm và kinh tế. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn B theo quy định.

Tại bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn B trình bày: Anh và chị Dẫn chung sống như vợ chồng từ năm 1993 nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định và đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính cách không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không tin tưởng nhau dẫn đến xô xát, cuộc sống vợ chồng không hòa thuận, hạnh phúc. Anh chị đã sống ly thân, việc chị Dẫn có đơn xin ly hôn thì bản thân anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên cũng nhất trí ly hôn với chị Dẫn.

Về con chung: Anh chị có hai người con chung là cháu Nguyễn Quốc Hưng, sinh ngày 25/08/1994 và cháu Nguyễn Thị Huyền My, sinh ngày 21/07/2000. Hiện nay các cháu đều khỏe mạnh và đã trưởng thành trên 18 tuổi nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận về tài sản, anh chị không nợ ai và không cho ai vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị D khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Văn B đảm bảo điều kiện theo quy định của pháp luật, chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Văn B đều đăng ký hộ khẩu tại xã Gia Phú, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Vì vậy đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với vụ án này, Tòa án không hòa giải về quan hệ hôn nhân vì các đương sự không đăng ký kết hôn. Tòa án đã tiến hành phiên họp công khai các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Văn B chung sống như vợ chồng từ năm 1993 đến nay nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Chị Dẫn cũng đã có đơn và được Ủy ban nhân dân xã Gia Phú xác nhận chị Dẫn và anh Bền không đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Gia Phú, huyện Bảo Thắng là đúng.

Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm, vợ chồng không chia sẻ, từ đó vợ chồng hay xảy ra cãi nhau, không tìm được tiếng nói chung nên cuộc sống không hạnh phúc, mâu thuẫn của anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Quá trình giải quyết vụ án, chị Dẫn và anh Bền đều có nguyện vọng đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình chung sống anh, chị có mâu thuẫn và không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Văn B theo quy định tại Khoản 1 Điều 14; Khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình.

Do anh Nguyễn Văn B và chị Nguyễn Thị D có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt chị Dẫn và anh Bền là phù hợp với quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về con chung: Anh, chị có hai người con chung là cháu Nguyễn Quốc Hưng, sinh ngày 25/08/1994 và cháu Nguyễn Thị Huyền My, sinh ngày 21/07/2000. Hiện nay các cháu đều đã trưởng thành trên 18 tuổi, khỏe mạnh và phát triển bình thường nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung và công nợ: Anh chị tự thỏa thuận về tài sản, anh chị không nợ ai và không cho ai vay nợ chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết; Vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 9; Khoản 1 Điều 14; Khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228; Khoản 4 Điều 147; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Văn B.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0000755 ngày 06/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, chị Nguyễn Thị D đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- Dương sự (2);
- UBND xã Gia Phú;
- Chi cục THADS Bảo Thắng ;
- Lưu HS, TA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Bích Thủy

